



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÒNG 1, DỰ THI VÒNG 2**  
**XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-BVUB ngày / /2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2025)*

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Hệ ĐT	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Xếp loại TN	Điểm TBTK	Điểm Ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>BÁC SĨ HẠNG III: Chỉ tiêu 10, đăng ký: 51</b>													
<b>I. KHOA HSCC-CSGN: chỉ tiêu: 03, đăng ký: 27</b>													
1	Hoàng Thị Tươi	Nữ	26/3/2000	Thôn Đồng Phúc, xã Biền Động, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	6,89	Dân tộc Nùng	5	Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
2	Vũ Duy Đức	Nam	04/10/2000	TDP Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,18			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
3	Phạm Ngọc Hà	Nữ	08/8/2000	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,10			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
4	Bùi Thị Thảo	Nữ	04/10/2001	Phường Tỵ Lạn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Y khoa	Khá	7,4			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
5	Trương Diệu Linh	Nữ	11/01/2001	TDP Trường Chinh, phường Chủ, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,46	Dân tộc Sán Diu	5	Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
6	Phạm Thị Ngọc Trang	Nữ	12/7/2001	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,37			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
7	Trần Quang Hiếu	Nam	28/02/2001	TDP Cầu Cao, phường Phương Sơn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	6,58	Dân tộc Tày	5	Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
8	Nguyễn Hữu Hiếu	Nam	30/10/2001	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,43			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
9	Đặng Minh Đức	Nam	06/8/2000	phường Tỵ Lạn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,15	Sĩ quan dự bị	5	Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
10	Nguyễn Khắc Trường	Nam	14/5/2000	xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,17			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
11	Trần Thị Đa	Nữ	30/12/1993	xã Tiên Lược, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y đa khoa	Giỏi	8,18			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
12	Trần Thu Hòa	Nữ	22/9/2001	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,33			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
13	Ngô Thị Giang	Nữ	27/9/2000	xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,85			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
14	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	10/3/2001	xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,47			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
15	Dương Thị Linh	Nữ	22/12/2001	xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,2			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
16	Tạ Quang Trung	Nam	24/10/2001	xã Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Trung bình khá	6,83			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
17	Dương Tuấn Vũ	Nam	19/01/1999	xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	6,87	Dân tộc Nùng	5	Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
18	Ngô Ngọc Đức	Nam	02/4/2000	Tăng Quang, Việt Yên, Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Trung bình khá	6,3			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
19	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	15/3/2000	phường Nềnh, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	6,91			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
20	Phạm Tuấn Cường	Nam	06/4/1996	phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ	ĐH	Chính quy	Y khoa	Trung bình	6,56			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
21	Từ Quốc Hiếu	Nam	31/3/1998	Xã Lược Nam, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Y khoa	Khá	6,60			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	
22	Lê Thị Thanh Mai	Nữ	27/5/2000	Phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	6,75			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN	

23	Lê Thị Hồng	Nữ	17/3/2001	Phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,55			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN
24	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	22/6/2001	xã Lục Sơn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,10			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN
25	Hoàng Minh Đức	Nam	27/2/2001	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,09			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN
26	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	12/7/1999	xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	6,76			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN
27	Trần Hồng Nhung	Nữ	01/7/2001	xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,2			Bác sĩ hạng III - HSCC-CSGN
<b>II. KHOA NỘI 1: chỉ tiêu 01, đăng ký: 01</b>												
1	Phạm Thị Hải	Nữ	15/4/1999	Thôn Chiền - xã Cẩm Lý, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,74			Bác sĩ hạng III - Nội 1
<b>III. KHOA NỘI 2: chỉ tiêu 03, đăng ký: 12</b>												
1	Phạm Thị Thanh	Nữ	02/12/1998	Thôn Am, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Giỏi	7,98			Bác sĩ hạng III - Nội 2
2	Vì Nhật Hoàng	Nam	26/8/2000	Thôn Bán Hạ, xã Kiên Lao, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	6,73	Dân tộc: Sán Dìu	5	Bác sĩ hạng III - Nội 2
3	Nông Thị Thủy Điềm	Nữ	28/3/1998	Xã Thượng Minh, tỉnh Thái Nguyên	ĐH	chính quy	Y khoa	Giỏi	8,08	Dân tộc Tày	5	Bác sĩ hạng III - Nội 2
4	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	11/01/1998	Xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Y khoa	Giỏi	8,13			Bác sĩ hạng III - Nội 2
5	Phạm Văn Tâm	Nam	21/5/1993	Xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Y khoa	Khá	7,36	Dân tộc Tày	5	Bác sĩ hạng III - Nội 2
6	Đặng Ngọc Diệp	Nữ	04/11/2001	Thôn Bền Dưới, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,25			Bác sĩ hạng III - Nội 2
7	Phạm Thị Huyền	Nữ	21/02/2000	phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	6,93			Bác sĩ hạng III - Nội 2
8	Vũ Thị Minh	Nữ	15/02/2001	Thôn Gia Bình, xã Đồng Kỳ, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,05			Bác sĩ hạng III - Nội 2
9	Đoàn Thị Nhung	Nữ	14/10/1998	Thôn Khuôn Đồng, xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,05	Dân tộc Nùng	5	Bác sĩ hạng III - Nội 2
10	Dương Thị Bình	Nữ	10/5/2001	phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,16			Bác sĩ hạng III - Nội 2
11	Vì Văn Yên	Nam	15/02/1999	xã Biên Sơn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,49	Dân tộc Nùng	5	Bác sĩ hạng III - Nội 2
12	Ngô Mi Ni	Nữ	15/10/2001	xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,47	Dân tộc Dao	5	Bác sĩ hạng III - Nội 2
<b>IV. KHOA NGOẠI A: chỉ tiêu 02, đăng ký: 09</b>												
1	Mã Văn Minh	Nam	21/8/2001	Thôn Bóm, xã Lục Ngạn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,05	Sĩ quan dự bị	5	Bác sĩ hạng III - Ngoại A
2	Thân Quang Tiến	Nam	03/4/2001	TDP Phúc Hạ, Đa Mai, Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	6,64			Bác sĩ hạng III - Ngoại A
3	Đỗ Văn Thao	Nam	08/12/1998	Phường Nền, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,62			Bác sĩ hạng III - Ngoại A
4	Nguyễn Quang Anh	Nam	29/11/2000	TDP Tiên, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,23			Bác sĩ hạng III - Ngoại A
5	Nguyễn Văn Khởi	Nam	08/12/1998	Xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Y khoa	Trung bình	6,17			Bác sĩ hạng III - Ngoại A
6	Liễu Văn Nghị	Nam	10/4/1994	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Y khoa	Trung bình	6,17	Dân tộc Mông	5	Bác sĩ hạng III - Ngoại A
7	Nguyễn Văn Huy	Nam	12/7/2001	Xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Y khoa	Trung bình	6,33			Bác sĩ hạng III - Ngoại A
8	Phạm Ngọc Tuấn	Nam	08/8/1999	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y đa khoa	Khá	6,65			Bác sĩ hạng III - Ngoại A
9	Phạm Việt Hoàng	Nam	13/6/1999	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Trung bình	6,47			Bác sĩ hạng III - Ngoại A

BỆNH  
UNG  
BÁC

V. KHOA XẠ: chỉ tiêu 01, đăng ký: 02												
1	Lê Phương Thảo	Nữ	21/8/2001	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Khá	7,43			Bác sĩ hạng III - Xạ
2	Giáp Văn Vũ	Nam	18/12/1998	Thành Chung, Yên Thế, Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Y khoa	Giỏi	8,08	Dân tộc Nùng	5	Bác sĩ hạng III - Xạ
ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III												
I. KHOA NỘI I: chỉ tiêu: 01, đăng ký: 10												
1	Nguyễn Thu Thủy	Nữ	09/4/1995	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	6,75			ĐD hạng III - Nội 1
2	Lê Thị Nhung	Nữ	27/9/2003	TDP Tân Cương, phường Yên Dũng - tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,11			ĐD hạng III - Nội 1
3	Tổng Thị Thu Phương	Nữ	14/11/2003	Thôn Chăm Cũ, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	6,91			ĐD hạng III - Nội 1
4	Nguyễn Thị Hương Ly	Nữ	16/3/2003	Phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Điều dưỡng	Khá	7			ĐD hạng III - Nội 1
5	Phạm Thị Như Hoa	Nữ	08/7/2003	Bình An, Ngọc Thiệp, Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,2			ĐD hạng III - Nội 1
6	Nguyễn Thị Thanh Liên	Nữ	22/9/2003	Thôn Tiễn Trại, xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,03			ĐD hạng III - Nội 1
7	Nguyễn Thanh Phương	Nữ	04/3/2003	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,2			ĐD hạng III - Nội 1
8	Nguyễn Thị Hương	Nữ	11/3/1991	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Liên thông từ trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	8,78			ĐD hạng III - Nội 1
9	Phạm Linh Chi	Nữ	12/9/2002	Phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	6,89			ĐD hạng III - Nội 1
10	Chu Thị Trang	Nữ	14/02/1997	xã Đông Việt, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,57			ĐD hạng III - Nội 1
II. KHOA XẠ: chỉ tiêu 01, đăng ký: 02												
1	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	07/4/2000	phường Nèn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,02			ĐD hạng III - Xạ
2	Nguyễn Văn Thắng	Nam	05/10/1991	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Liên thông từ trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	8,23			ĐD hạng III - Xạ
ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV												
I. KHOA HSCC-CSGN: chỉ tiêu: 08, đăng ký: 30												
1	Nguyễn Thị Vân	Nữ	03/5/1993	Phú Mỹ 1, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Liên thông	Điều dưỡng	Khá	7,7			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
2	Nguyễn Thị My	Nữ	18/8/1989	Thôn Đồng Sùng, xã Ngọc Thiệp, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,49			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
3	Nguyễn Ngọc Khánh	Nữ	17/5/1996	xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh	CD	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Giỏi	8,33			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
4	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	15/10/1993	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Liên thông từ trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	8,28			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
5	Nguyễn Thị Hợp	Nữ	20/10/1996	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,67			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
6	Phạm Thị Trang	Nữ	30/9/1993	xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	7,77			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
7	Nguyễn Diệu Thu	Nữ	17/6/2001	Văn Môn, Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,7			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
8	Nguyễn Thị Trang	Nữ	05/6/2003	Xã Xuân Cầm, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,25			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
9	Vũ Thị Hồng Trang	Nữ	26/7/1995	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,9			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
10	Nguyễn Cao Sơn	Nam	25/9/1999	Chung cư Green city, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	6,43			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
11	Ngô Thị Ngân	Nữ	01/5/1991	Đông Lạc - Lạng Giang - Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,66			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN

12	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	16/10/2004	TDP Đồng Ích, phường Tự Lan, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,07			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
13	Hoàng Thị Thùy	Nữ	20/02/1993	TDP khu 34, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Liên thông	Điều dưỡng	Giỏi	8,3			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
14	Vương Ngọc Minh	Nữ	18/10/2003	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Xuất sắc	8,3			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
15	Thân Thùy Linh	Nữ	20/5/1995	phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh	CD	Liên thông	Điều dưỡng	Khá	7,8			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
16	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	27/4/1993	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Liên thông từ trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	8,65			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
17	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	04/6/2003	Thiếp Trì, Tân Dĩnh, Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,35			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
18	Vĩ Hồng Văn	Nam	07/9/2000	Phường Văn Sơn, tỉnh Bắc Ninh	CD	chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	7,47	Dân tộc Tây	5	ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
19	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Nữ	01/6/1999	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,09			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
20	Bùi Thị Tuyết	Nữ	17/11/1993	TDP Sơn Thịnh, phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,23			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
21	Nguyễn Lương Tươi	Nữ	24/10/2003	Phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,1			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
22	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	30/8/2002	Phường Tự Lan, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,0			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
23	Tổng Thị Huyền Trang	Nữ	18/8/1995	TDP Nhân Lễ, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,8			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
24	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	09/3/1995	Xã Yên Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,33			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
25	Đình Trung Kiên	Nam	15/6/1994	xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh	CD	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Khá	7,34			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
26	Ong Thị Thu Hằng	Nữ	25/12/1993	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Khá	7,45			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
27	Nguyễn Thị Hà	Nữ	02/3/1992	xã Kép, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Giỏi	8,63			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
28	Nguyễn Thị Hồng Thái	Nữ	12/4/1991	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Giỏi	8,3			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
29	Tổng Thị Thùy Linh	Nữ	23/7/1994	phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,05			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
30	Trần Bích Loan	Nữ	16/8/2003	xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	6,97			ĐD hạng IV - HSCC-CSGN
<b>II. KHOA NỘI 1: chỉ tiêu: 06, đăng ký 29</b>												
1	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	02/10/1999	Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,1			ĐD hạng IV - Nội 1
2	Vĩ Thị Linh	Nữ	03/4/1990	Thôn Kép, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh	CD	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Khá	7,6	Dân tộc: Tây	5	ĐD hạng IV - Nội 1
3	Nguyễn Thị Hào	Nữ	14/5/1988	TDP An Phong, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,5			ĐD hạng IV - Nội 1
4	Vũ Đình Duy	Nam	16/01/2004	TDP Mới, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Trung bình	6,9			ĐD hạng IV - Nội 1
5	Trương Thị Hạnh	Nữ	07/7/1995	Phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh	CD	vừa học vừa làm	Điều dưỡng	Giỏi	8,29			ĐD hạng IV - Nội 1
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	17/10/2000	Cảnh Thụy, tỉnh Bắc Ninh	CD	chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,84			ĐD hạng IV - Nội 1
7	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	21/9/1992	TDP Tân Mỹ, phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,1			ĐD hạng IV - Nội 1
8	Nguyễn Phương Anh	Nữ	19/5/2000	TDP Nam Ngạn, phường Nềnh, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,2			ĐD hạng IV - Nội 1

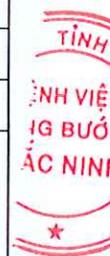
N  
S  
H  
H

9	Giáp Thị Tuyết Nhi	Nữ	12/5/2004	xã Nghĩa Phương, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	7,66			ĐD hạng IV - Nội 1
10	Đoàn Kim Ánh	Nữ	27/12/1994	xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,9			ĐD hạng IV - Nội 1
11	Phạm Thị Thu Hằng	Nữ	22/01/1995	Xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Ninh	CD	chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,5			ĐD hạng IV - Nội 1
12	Ngô Thị Huệ	Nữ	31/01/2004	Xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	CD	chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,1			ĐD hạng IV - Nội 1
13	Vũ Thị Thu Phương	Nữ	27/8/1992	Xã Xuân Cầm, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Liên thông	Điều dưỡng	Khá	7,76			ĐD hạng IV - Nội 1
14	Phùng Thị Huệ	Nữ	07/02/2002	TDP Buồng Núi, phường Cảnh Thụy, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,87			ĐD hạng IV - Nội 1
15	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	29/10/2002	Thôn Chùa, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,1			ĐD hạng IV - Nội 1
16	Dương Thiên Trang	Nữ	21/7/2002	xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,0			ĐD hạng IV - Nội 1
17	Nguyễn Thu Hiền	Nữ	29/01/1997	TDP Tư, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Liên thông Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Khá	7,36			ĐD hạng IV - Nội 1
18	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	27/7/2002	xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,15			ĐD hạng IV - Nội 1
19	Nguyễn Thị Lệ Thu	Nữ	26/9/1993	xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Xuất sắc	8,65			ĐD hạng IV - Nội 1
20	Trần Lan Anh	Nữ	07/10/1996	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Liên thông	Điều dưỡng	Giỏi	8,55			ĐD hạng IV - Nội 1
21	Nguyễn Thị Ngà	Nữ	13/10/1993	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,0			ĐD hạng IV - Nội 1
22	Lê Thị Thu Uyên	Nữ	17/4/1997	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,9			ĐD hạng IV - Nội 1
23	Hoàng Thị Phương Oanh	Nữ	01/6/2001	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,9			ĐD hạng IV - Nội 1
24	Nguyễn Văn Vinh	Nam	15/10/1990	xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,7			ĐD hạng IV - Nội 1
25	Trần Thu Hiền	Nữ	07/4/2002	Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,07			ĐD hạng IV - Nội 1
26	Ví Thị Giang	Nữ	16/9/1992	xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,88	Con thương binh	5	ĐD hạng IV - Nội 1
27	Đỗ Thị Minh Tâm	Nữ	05/12/2000	Ngọc Thiện, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,02			ĐD hạng IV - Nội 1
28	Hoàng Thị Thư	Nữ	04/12/2001	xã Đồng Kỵ, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,03			ĐD hạng IV - Nội 1
29	Mai Thanh Thảo	Nữ	23/6/2004	phường Khương Đình, thành phố Hà Nội	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,5			ĐD hạng IV - Nội 1
<b>III. KHOA NỘI 2: chỉ tiêu: 06, đăng ký: 32</b>												
1	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	03/7/1998	TDP Quyết Tiến, phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,8			ĐD hạng IV - Nội 2
2	Ngô Minh Thu	Nữ	22/9/2001	Xã Lâm Thao, tỉnh Bắc Ninh	CD	chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,6			ĐD hạng IV - Nội 2
3	Nguyễn Thị Uyên	Nữ	04/7/1993	Thiếp Trì, Tân Dĩnh, Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,5	Con thương binh	5	ĐD hạng IV - Nội 2
4	Nguyễn Thủy Hương	Nữ	10/4/2001	Trương Sơn, Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,7			ĐD hạng IV - Nội 2
5	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	21/11/2004	Thôn Tư Trên, Lạng Giang, Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	7,6			ĐD hạng IV - Nội 2
6	Lưu Thị Hương	Nữ	16/12/2003	xã Trương Sơn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	6,48	Dân tộc Sán Diêu	5	ĐD hạng IV - Nội 2
7	Phạm Hương Giang	Nữ	06/4/1995	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,29			ĐD hạng IV - Nội 2
8	Ngô Thị Thu Trang	Nữ	01/3/1988	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,0			ĐD hạng IV - Nội 2
9	Dương Thị Hồng	Nữ	02/6/1995	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,8			ĐD hạng IV - Nội 2

10	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	30/4/2004	Thôn Hạ 2, xã Sơn Động, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	6,78			ĐD hạng IV - Nội 2
11	Nguyễn Thị Bích Anh	Nữ	08/9/2002	TDP Tân Mỹ, phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,1			ĐD hạng IV - Nội 2
12	Dương Thị Thùy Linh	Nữ	07/7/2004	TDP Cung Nhượng 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	6,75			ĐD hạng IV - Nội 2
13	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	06/4/1994	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,6			ĐD hạng IV - Nội 2
14	Nguyễn Thị Hương	Nữ	02/01/1998	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	8,1			ĐD hạng IV - Nội 2
15	Thân Thị Thu Hường	Nữ	10/11/1998	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Khá	7,5			ĐD hạng IV - Nội 2
16	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	21/10/1991	Ngọc Thiện, Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,68			ĐD hạng IV - Nội 2
17	Bùi Thị Phương Thủy	Nữ	14/5/1992	xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,6			ĐD hạng IV - Nội 2
18	Thân Thị Hường	Nữ	03/12/1992	Tân Đình, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,4			ĐD hạng IV - Nội 2
19	Ngô Thu Hà	Nữ	01/4/2001	Xuân Cầm, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,17			ĐD hạng IV - Nội 2
20	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	07/01/1992	xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh	CD	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Giỏi	7,76	Dân tộc Tây	5	ĐD hạng IV - Nội 2
21	Lê Thị Tâm	Nữ	26/10/1995	xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	8,2			ĐD hạng IV - Nội 2
22	Bùi Thảo Yên	Nữ	08/02/2001	TDP Nam Bắc Thành, phường Tân An, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,3			ĐD hạng IV - Nội 2
23	Chu Thị Thủy Tiên	Nữ	08/11/1999	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	7,6			ĐD hạng IV - Nội 2
24	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	11/6/1991	TDP Tân Độ, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy (liên thông)	Điều dưỡng	Khá	7,2			ĐD hạng IV - Nội 2
25	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	23/10/1996	TDP Hưng Thịnh, phường Cảnh Thụy, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,01			ĐD hạng IV - Nội 2
26	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	15/4/1995	TDP Dục Quang, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,77			ĐD hạng IV - Nội 2
27	Hà Thị Giang	Nữ	04/4/1999	Khu Đồng Trầm, Vũ Ninh, Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,35			ĐD hạng IV - Nội 2
28	Hà Thị Trang	Nữ	01/02/2002	Cầu Ngoài, Mỹ Thái, Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,8			ĐD hạng IV - Nội 2
29	Hoàng Thị Kim Thảo	Nữ	23/7/1995	TDP Đồng Nghè, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,16			ĐD hạng IV - Nội 2
30	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	25/10/1997	TDP Mô Thổ, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,76			ĐD hạng IV - Nội 2
31	Hoàng Thị Bảo Châm	Nữ	14/10/2004	Thôn Đông, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,2			ĐD hạng IV - Nội 2
32	Đặng Hữu Thái	Nam	22/10/1997	phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	CD	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Giỏi	7,9			ĐD hạng IV - Nội 2
<b>IV. KHI OA NGOẠI A: chỉ tiêu: 03, đăng ký: 07</b>												
1	Nguyễn Ngọc Bích	Nữ	19/10/2002	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,6			ĐD hạng IV - Ngoại A
2	Hoàng Ánh Tuyết	Nữ	27/02/2004	Đại Phú 1 - Lạng Giang - Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	7,34			ĐD hạng IV - Ngoại A
3	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	21/10/2001	TDP Nội Ninh, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	7,7			ĐD hạng IV - Ngoại A
4	Trần Thị Minh Anh	Nữ	10/10/1998	Thôn Cầu Gụ, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh	CD	Vừa học vừa làm	Điều dưỡng	Khá	7,5			ĐD hạng IV - Ngoại A
5	Đào Thị Hương	Nữ	10/4/1995	xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,45			ĐD hạng IV - Ngoại A
6	Đặng Sỹ Dũng	Nam	11/7/1996	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Liên thông	Điều dưỡng	Khá	7,59			ĐD hạng IV - Ngoại A



7	Lại Thị Thơ	Nữ	15/5/1989	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,7	Dân tộc Tây	5	ĐD hạng IV - Ngoại A
<b>V. KHOA NGOẠI B: chỉ tiêu: 02, đăng ký: 09</b>												
1	Nguyễn Thùy Giang	Nữ	23/12/2002	Phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Xuất sắc	8,63			ĐD hạng IV - Ngoại B
2	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	08/7/1998	Thôn Nguồn B, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Trung bình khá	6,54			ĐD hạng IV - Ngoại B
3	Nguyễn Thị Tới	Nữ	14/01/1991	TDP thôn 3, phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	8,4			ĐD hạng IV - Ngoại B
4	Lê Thị Trang Nhung	Nữ	10/11/2003	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Trung bình khá	6,9			ĐD hạng IV - Ngoại B
5	Lê Thị Hương	Nữ	01/12/1993	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,3			ĐD hạng IV - Ngoại B
6	Lương Thị Hồng Vân	Nữ	12/8/1992	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	7,9			ĐD hạng IV - Ngoại B
7	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	05/01/1994	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Xuất sắc	8,69			ĐD hạng IV - Ngoại B
8	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	12/3/1994	xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,95	Dân tộc Nùng	5	ĐD hạng IV - Ngoại B
9	Nguyễn Duy Hưng	Nam	25/9/1996	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	vừa học vừa làm	Điều dưỡng	Giỏi	8,59			ĐD hạng IV - Ngoại B
<b>VI. KHOA XẠ: chỉ tiêu: 01, đăng ký: 01</b>												
1	Nguyễn Thị Nga	Nữ	29/2/2000	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,3	Con thương binh	5	ĐD hạng IV - Xạ
<b>VII. KHOA KSNK: chỉ tiêu: 02, đăng ký: 07</b>												
1	Trần Thị Ngọc Lan	Nữ	02/12/1996	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Giỏi	8,12			ĐD hạng IV - KSNK
2	Lưu Thị Mai	Nữ	11/9/1998	Tân Quang, Lục Ngạn, Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Điều dưỡng	Trung bình	6,53	Dân tộc Hoa	5	ĐD hạng IV - KSNK
3	Phạm Thị Cảnh	Nữ	11/01/1988	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Liên thông từ trung cấp	Điều dưỡng	Giỏi	8,23	Con đẻ của người kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	ĐD hạng IV - KSNK
4	Nguyễn Thị Hồng Anh	Nữ	21/7/1994	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Giỏi	8,3			ĐD hạng IV - KSNK
5	Ngô Thị Như Quỳnh	Nữ	12/7/2004	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Điều dưỡng	Khá	7,37			ĐD hạng IV - KSNK
6	Thần Thị Bích Phương	Nữ	08/6/1991	phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh	CD	Vừa làm vừa học	Điều dưỡng	Xuất sắc	8,65			ĐD hạng IV - KSNK
7	Nguyễn Thị Vân	Nữ	23/11/1995	xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	CD	Liên thông	Điều dưỡng	Khá	7,28			ĐD hạng IV - KSNK
<b>KỸ THUẬT Y HẠNG IV</b>												
<b>I. KHOA CDHA: chỉ tiêu: 01, đăng ký: 06</b>												
1	Bùi Tiến Thành	Nam	13/7/2003	TDP Trường Chinh, phường Chủ, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khá	7,03			KTY hạng IV - CDHA
2	Vũ Thị Linh	Nữ	23/4/2000	phường Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khá	7,55			KTY hạng IV - CDHA
3	Phạm Ngọc Hưng	Nam	03/9/1989	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	CD	Liên thông	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khá	7,15			KTY hạng IV - CDHA
4	Hoàng Văn Hiếu	Nam	16/02/1992	phường Cảnh Thụy, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Kỹ thuật hình ảnh y học	Trung bình khá	6,64			KTY hạng IV - CDHA



5	Tổng Ngọc Nghĩa	Nam	16/7/2002	TDP Sơn Quang, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khá	7,21			KTY hạng IV - CDHA	
6	Nguyễn Ánh Dương	Nam	19/4/2001	TDP Làng Chủ, phường Chủ, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Kỹ thuật hình ảnh y học	Trung bình khá	6,4			KTY hạng IV - CDHA	
<b>II. KHOA XẠ: chỉ tiêu: 01, đăng ký: 01</b>													
1	Ngô Long Nhật	Nam	04/10/2003	Thôn Tân Sơn 1, xã Tân Đình, tỉnh Bắc Ninh	CD	Chính quy	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khá	7,6			KTY hạng IV - Xạ	
<b>KỸ SƯ HẠT NHÂN</b>													
<b>I. KHOA XẠ: chỉ tiêu: 01, đăng ký: 01</b>													
1	Đỗ Thị Thu Huyền	Nữ	10/9/2003	phường Phương Sơn, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	Khá	6,9			Kỹ sư hạt nhân	
<b>KẾ TOÁN VIÊN</b>													
<b>I. PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN: chỉ tiêu: 01, đăng ký: 06</b>													
1	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	15/4/1997	Phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Vừa làm vừa học (văn bằng 2)	Kế toán	Khá	7,53			Kế toán viên	
2	Hoàng Diệu Linh	Nữ	29/10/2000	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Kế toán và tài chính	Giỏi	62 điểm			Kế toán viên	
3	Hoàng Thị Tú Linh	Nữ	26/11/1993	xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Kế toán	Khá	7,03			Kế toán viên	
4	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	01/6/1985	Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Kế toán	Khá	7,3			Kế toán viên	
5	Đỗ Thị Thùy Diễm	Nữ	02/5/1991	phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Kế toán	Khá	7,09			Kế toán viên	
6	Vũ Thị Kim Anh	Nữ	08/12/1991	Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	chính quy	Kế toán	Khá	7,48			Kế toán viên	
<b>CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG III</b>													
<b>I. PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP: chỉ tiêu: 01, đăng ký: 06</b>													
1	Trần Bình Dương	Nam	19/11/1995	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	CNTT	Khá	7,06			CNTT hạng III	
2	Nguyễn Duy Long	Nam	29/5/1995	phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	CNTT	Trung bình	5,6			CNTT hạng III	
3	Nguyễn Thế Tùng	Nam	05/10/1992	Hoàng Hoa Thám, Tân Yên, Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	CNTT	Trung bình	6,11			CNTT hạng III	
4	Nguyễn Đức Lộc	Nam	03/12/2002	Thôn Chùa, xã Bồ Hạ, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	CNTT	Khá	7,71	Sĩ quan dự bị	5	CNTT hạng III	
5	Hoàng Văn Chính	Nam	18/12/1999	Thôn Cỏ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	CNTT	Khá	6,9			CNTT hạng III	
6	Dương Văn Duy	Nam	06/4/1997	Xã Bắc Lũng, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	CNTT	Giỏi	8,08			CNTT hạng III	
<b>CHUYÊN VIÊN TRUYỀN THÔNG</b>													
<b>I. PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG: chỉ tiêu: 01, đăng ký: 02</b>													
1	Nguyễn Thị Mai Hằng	Nữ	21/12/2001	TDP 284, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Công tác xã hội	Khá	7,07			Chuyên viên truyền thông	
2	Ngô Thị Phương Anh	Nữ	21/8/1994	Thôn Đọ, xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh	ĐH	Chính quy	Quản lý bệnh viện	Khá	7,0			Chuyên viên truyền thông	Chứng chỉ CTXH

